

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4- THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **76/2026/HSST**

Ngày: 27-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quốc Minh và ông Lưu Quang Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Diễm- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4
- Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Thái Nguyên tham gia phiên
tòa:*** Ông Triệu Đức Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại hội trường Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên và điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 74/2026/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Hoàng Văn C, tên gọi khác: không, sinh ngày 16/6/1989, tại Thái Nguyên, CCCD số: 019089016477; giới tính: Nam, nơi thường trú: Xóm Đ (nay là xóm Đ), xã P, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Hoàng Văn S và bà: Nguyễn Thị N; vợ: Bàn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: 01-Tại Quyết định số 08/QĐ-XPHC ngày 14/6/2026 Trưởng Công an xã P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2026 đến nay, hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T (có mặt tại phiên tòa).

*** Người chứng kiến:**

1) Ông Vũ Văn Q, sinh năm 1962, nơi thường trú: Xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt);

2) Anh Ma Tuấn N1, sinh năm 1982, nơi thường trú: Xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 50 ngày 22/4/2026 Hoàng Văn C điều khiển xe máy điện đi từ nhà đến khu vực cây xăng thuộc xã B, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng, tại đây C gặp và hỏi mua 200.000 đồng của một người đàn ông không biết rõ tên tuổi, địa chỉ được 01 gói ma túy loại Heroin

được gói bằng giấy bạc. Sau khi nhận ma túy, C cất giấu gói ma túy trong túi quần đùi bên phải đang mặc rồi đi về nhà khoảng 13 giờ cùng ngày C được Công an xã P, tỉnh Thái Nguyên mời đến trụ sở Công an để test nhanh kiểm tra ma túy trong nước tiểu. Kết quả kiểm tra, Hoàng Văn C dương tính với chất ma túy, đồng thời C khai đang cất giấu ma túy trong túi quần và tự giác lấy trong túi quần đùi bên phải đang mặc ra 01 gói nhỏ được gói bằng mảnh giấy bạc, bên trong có chứa cục chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy loại Heroine) giao nộp cho Công an xã P, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành cân xác định: số chất bột màu trắng thu giữ trong bì niêm phong ký hiệu MT có khối lượng là 0,18 gam, niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 776/KL-KTHS ngày 30/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy: loại Heroine (Heroin), có khối lượng là 0,18g (không phải một tám gam).

- Tìm thấy các sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine (H1) trong mẫu nước tiểu ký hiệu N gửi giám định.

Cáo trạng số 919/CT-VKSKV4 ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Thái Nguyên truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận do nghiện nên đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bị lực lượng công an kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số ma túy như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Thái Nguyên luận tội bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 36-48 tháng tù

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy bì niêm phong ký hiệu A1, A2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo C phải án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì, tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Thái

Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc, phù hợp với vật chứng thu giữ và Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh T về số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo là Heroine. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/4/2026, Hoàng Văn C được Công an xã mời lên trụ sở Công an xã P để test kiểm tra ma túy, tại đây C thừa nhận cất ma túy trong túi quần mục đích để sử dụng đồng thời lấy ma túy giao nộp, Công an xã P niêm phong vật chứng theo quy định. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành cân kiểm tra xác định chất bột màu trắng thu giữ có khối lượng 0,18 gam, qua giám định là ma túy, loại Heroine và tiến hành xét nghiệm mẫu nước tiểu xác định tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT gửi giám định.

[3] Với hành vi mua 0,18 gam Heroine cất giữ với mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo Hoàng Văn C phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, do đó Viện kiểm sát khu vực 4- Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm suy thoái giống nòi, làm khánh kiệt kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và tác hại của ma túy tuy nhiên vẫn sử dụng ma túy và cất giữ ma túy với mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân do đó phải xử lý bị cáo bằng pháp luật Hình sự.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung “*Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét bị cáo mua ma túy với mục đích để sử dụng, quá trình xác minh bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với số ma túy bị thu giữ cùng các bì niêm phong A1, A2 chứa ma túy và các bì niêm phong ban đầu tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Về nguồn gốc heroine bị thu giữ và số heroine đã sử dụng ngày 21/4/2026 C khai mua của một người đàn ông khu vực cây xăng UBND xã B, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên chưa có căn cứ xem xét.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn C, quá trình điều tra xác định C không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025, do đó ngày 14/6/2026 Trưởng Công an xã P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo phù hợp được chấp nhận..

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt: Hoàng Văn C 40 (Bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2026.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Văn C 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,15 (Không phải mười lăm gam) ma túy Heroin được hoàn trả sau giám định thu giữ của Hoàng Văn C ngày 22/4/2026 tại xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên;

- 01 (Một) phong bì thư được niêm phong theo quy định, ký hiệu A2, bên trong có chứa 01 vỏ bì niêm phong và 01 mảnh giấy bạc.

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Kho vật chứng Đ -Phân trại tạm giam khu vực Đ, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 67/PNK lập ngày 05/05/2026 và 107/PNK ngày 10/5/2026).

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Hoàng Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 4-Thái Nguyên;
- Phòng Hồ sơ Nghiệp vụ CA tỉnh TN;
- Phòng THADS khu vực 4-Thái Nguyên;
- Trại tạm giam số 2- Công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS,VP (14).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền